

Số: 01/2019/QĐST-DS

Phú Quốc, ngày 16 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 384/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Văn A, sinh năm 1955

Địa chỉ: Đường P, phường V, Tp R, tỉnh K.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lục Thanh N, sinh năm 1965 (Văn bản ủy quyền ngày 19/9/2018).

Địa chỉ: Ấp B xã B, huyện P, tỉnh K.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968 và chồng **ông Trần Văn P**, sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: Ấp R, xã H, huyện P, tỉnh K.

Người địa diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Mỹ Anh P, sinh năm 1965 (Theo văn bản ủy quyền ngày 08/01/2019).

Địa chỉ: Đường M, phường V, Tp R, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện theo ủy của nguyên đơn bà Lục Thanh N và đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Hoàng Mỹ Anh P thống nhất thoả thuận: Vợ chồng ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị T đồng ý trả cho ông Võ Văn A số tiền gốc là 2.235.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm ba mươi lăm triệu đồng) và số tiền lãi 558.750.000 đồng

(Năm trăm năm mươi tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng 2.793.750.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm chín mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), trả một lần vào ngày 10/7/2019.

Hai bên tự giao nhận tiền hoặc yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc thực hiện.

Kể từ ngày ông A có đơn yêu cầu thi hành án mà ông P, bà T không trả khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định của pháp luật tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Khi nào bà T, ông P trả đủ số tiền 2.793.750.000 đồng cho ông A thì ông A sẽ hoàn trả lại cho bà T, ông P hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 606072, diện tích 14865,0m², tọa lạc tại ấp H, xã M, huyện H, tỉnh K do bà Nguyễn Thị T đứng tên và giấy chứng nhận QSD đất số BG 239098, diện tích 3960,0m², tọa lạc tại ấp T, xã V, huyện T, tỉnh A do bà Nguyễn Thị T đứng tên.

Về án phí: Hòa giải thành các đương sự phải chịu 50% án phí dân sự giá ngạch. Ông Võ Văn A tự nguyện chịu toàn bộ án phí với số tiền 43.937.500 đồng (Bốn mươi ba triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Ông A được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 42.750.000 đồng (Bốn mươi hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008017 ngày 09/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc. Ông A phải nộp thêm số tiền 1.187.500 đồng (Một triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Bà T, ông P không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Ngọc Hồng